

Số: 679/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán : Bà Trần Thị Nhung
Ông Nguyễn Văn Hậu

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo như sau:

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, nguyên đơn là ông Trần Thanh L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Hữu L2, ông Trần Hữu C và bà Trần Thị Trúc L3 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm (Tòa án nhân dân quận T nhận các đơn kháng cáo ngày 07 tháng 02 năm 2018).

XÉT THẤY:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vào ngày 21 tháng 5 năm 2018 và tiếp tục mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vào ngày 20 tháng 7 năm 2018. Ngày 04 tháng 7 năm 2018, ông Trần Thanh L1, ông Trần Hữu L2, bà Trần Thị Trúc L3 và người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu C là ông Nguyễn Bính K (ông C ủy quyền cho ông Khiêm được quyền kháng cáo và ký các văn bản tố tụng khác tại Tòa án các cấp theo bút lục số 82 và 83 của Tòa án nhân dân quận T) đều rút toàn bộ kháng cáo theo các Đơn xin rút lại đơn kháng cáo của ông Trần Thanh L1, ông Trần Hữu L2, bà Trần Thị Trúc L3 và người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu C là ông Nguyễn Bính K lập ngày 04 tháng 7 năm 2018. Việc rút toàn bộ kháng cáo của ông Trần Thanh L1, ông Trần Hữu L2, bà Trần Thị Trúc L3 và người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu C là ông Nguyễn Bính K là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật.

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điểm b Khoản 1 và Khoản 4 Điều 289 và Điều 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 107/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Thanh L1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 134/1B Đường S, Khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bính K, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 250 đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1941

Địa chỉ: Số nhà 83 Đường B, Khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 25/3 Đường T, Khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Hữu L2, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 102/46 Đường B, Khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Trần Hữu C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 118/1A đường T, Khu phố M, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thị Trúc L3, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 83 Đường B, Khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của ông L2, ông C và bà L3: Ông Phạm Bính K, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 250 đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thị Huỳnh L5, sinh năm 1971

- Bà Trần Thị Bạch L6, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Số nhà 83 Đường B, Khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bà L5 và bà L6: Ông Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 25/3 Đường T, Khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Lê Xuân H, sinh năm 1968

- Ông Lê Tấn B2, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số nhà 83 Đường B, Khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Do có kháng cáo của: Nguyên đơn - ông Trần Thanh L1, sinh năm 1978 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Hữu L2, sinh năm 1970; ông Trần Hữu C, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Trúc L3, sinh năm 1986

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Thanh L1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Trần Thanh L1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0038293 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

Ông Trần Hữu L2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Trần Hữu L2 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0038299 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

Ông Trần Hữu C phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Trần Hữu C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0038298 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

Bà Trần Thị Trúc L3 phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do bà Trần Thị Trúc L3 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0038295 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh